TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HSST
Ngày: 27-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Đạt và ông Võ Hồng Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Trần Đình Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/HSST ngày 30/01/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 13/02/2019 đối với bị cáo:

Lương Văn V, sinh năm 1990 tại xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà Hoàng Thị L; có vợ Vi Thị L (đã ly hôn); có 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại quyết định số 78/QĐ-XPHC ngày 27/7/2016 Công an huyện Chi Lăng xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Văn V số tiền là 750.000đ về hành vi cố ý gây thương tích (V đã nộp phạt xong ngày 27/7/2016).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2018, đến ngày 28/12/2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Chị Lường Thị Đ, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Bản X, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

2. Chị Vì Thị L, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Bản N, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn B, xã A, thị xã C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Đăng L, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/11/2008, chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974, ở thôn M, xã N, huyện N phải đi chấp hành án phạt tù, đã giao lại quán cà phê "S" thuộc thôn B, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương cho Lương Văn V làm chủ quản lý và kinh doanh. Chiều ngày 25/12/2018, Lường Thị Đ và Vì Thị L đến quán cà phê "S" được V nhận vào làm nhân viên bán nước. Tại đây, V, Đ, L đã thống nhất để Đ, L được ăn nghỉ tại quán; khi có khách có nhu cầu mua dâm thì V đứng ra giao dịch với khách và điều Đ, L đi bán dâm; người bán dâm sẽ trực tiếp thu tiền của khách. Một lần mua dâm khách phải trả 250.000đ, trong đó, tiền thuê phòng là 50.000đ, tiền mua bán dâm là 200.000đ, V được hưởng 100.000đ, còn người bán dâm hưởng 100.000đ.

Khoảng gần 21 giờ ngày 25/12/2018, khi V đang ở quán cà phê của mình thì có Lê Anh T, sinh năm 1984, trú tại: thôn T, xã Đ, thị xã C, tỉnh Hải Dương và Hoàng Văn D, sinh năm 1982, trú tại: Thôn B, xã A, thị xã C, tỉnh Hải Dương đến. T đặt vấn đề với V "Quán có nhân viên nữ để vui vẻ không", V hiểu T muốn mua dâm với nhân viên nữ của quán nên bảo "có, còn mấy em, chọn em nào thì chọn". V thỏa thuận với T 01 lượt mua dâm là 250.000đ gồm 200.000đ tiền mua dâm, 50.000đ tiền nhà nghỉ, xong thì trả tiền cho nhân viên. T đồng ý. T chọn Lường Thị Đ nên V bảo Đ đi bán dâm cho T bên nhà nghỉ Đ ở gần quán cà phê của V, còn Hoàng Văn D ngồi lại quán uống nước. Tại nhà nghỉ Đ, Đ và T thuê phòng nghỉ số 201. T đưa cho Đ số tiền 300.000đ (trong đó có 250.000đ tiền mua dâm và tiền thuê phòng, còn 50.000đ T cho thêm Đ). Hồi 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi T và Đ đang quan hệ tình dục tại phòng 201 thì bị Công an huyện Nam Sách phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm có 300.000đ, 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su.

Sau khi Đ và T đi sang nhà nghỉ Đ khoảng 5 phút thì Trần Văn L, sinh năm 1979, trú tại thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương đến quán của V, L đặt vấn đề với V là "quán có em nào không để đi vui vẻ một tý", V hiểu L hỏi mua dâm với nhân

viên nữ của quán nên chỉ vào nhân viên nữ và nói "chọn em nào thì chọn". L hỏi V giá bao nhiêu tiền một lượt mua dâm thì V bảo là 250.000đ một lượt bao gồm cả tiền nhà nghỉ, L đồng ý và đưa tiền cho V thì V nói đưa tiền cho nhân viên để nhân viên trả cả tiền nhà nghỉ. Sau đó, L chọn Vì Thị L và cùng L đi sang nhà nghỉ Đ mua bán dâm. Tại nhà nghỉ Đ, L và L thuê phòng nghỉ số 203, L đưa cho L số tiền 300.000đ (trong đó có 250.000đ tiền mua dâm và tiền thuê phòng, còn 50.000đ L cho thêm L). Đến 21 giờ 38 phút cùng ngày, khi L và L đang quan hệ tình dục tại phòng 203 thì bị Công an huyện Nam Sách phát hiện bắt quả tang, tang vật thu giữ 300.000đ, 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-NS ngày 30/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Lương Văn V về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, thay đổi quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn V phạm tội "Môi giới mại dâm". Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn V từ 39 đến 42 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 25/12/2018. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại Lương Văn V 01 giấy chứng minh dân dân số 082192461; Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 600.000đ (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ). Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lương Văn V thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai những người làm chứng, nội dung các biên bản vi phạm hành chính, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 25/12/2018, tại quán cà phê "S", Lương Văn V đã có hành vi đứng ra thỏa thuận và làm trung gian dẫn dắt để Lường Thị Đ bán dâm cho Lê Anh T. Sau đó, V lại tiếp tục đứng ra thỏa thuận và làm trung gian dẫn dắt để Vì Thị L bán dâm cho Trần Văn L. Khi Đ và T, L và L đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại nhà nghỉ Đ thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hóa, trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi làm trung gian dẫn dắt người khác mua dâm, bán dâm bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích tư lợi. Bị cáo thực hiện hành vi trung gian dẫn dắt cho 02 đôi mua bán dâm độc lập với nhau, trong 02 khoảng thời gian khác nhau, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm" theo điểm d khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự. Do vậy, tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thay đổi nội dung truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Ngày 27/7/2016 Công an huyện Chi Lăng đã ra quyết định số 78/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Văn V số tiền là 750.000đ về hành vi cố ý gây thương tích (V đã nộp phạt xong ngày 27/7/2016). Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tài sản; nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ 01 giấy chứng minh dân dân số 082192461 của bị cáo Lương Văn V quản lý trong hồ sơ vụ án; 02 bao cao su đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su; số tiền 600.000đ. Giấy chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân, không phải là vật chứng trong vụ án do vậy cần trả lại cho Lương Văn V quản lý, sử dụng theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; 02 bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su không có giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Đối với số tiền 600.000đ (gồm 02 tờ mệnh giá 200.000đ; 02 tờ mệnh giá 100.000đ) đây là tiền dùng vào việc mua bán dâm do vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với hành vi bán dâm của Lường Thị Đ, Vì Thị L: Ngày 28/01/2019 Công an huyện Nam Sách đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPVPHC xử phạt Lường Thị Đ 150.000đ và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPVPHC xử phạt Vì Thị L 150.000đ, do vậy không đặt ra xem xét.

[9] Đối với 02 người mua dâm là Lê Anh T và Trần Văn L, Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương theo địa chỉ cư trú của T và L khai, không xác định được người có tên, tuổi, địa chỉ trên nên tiếp tục làm rõ, có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với anh Nguyễn Đăng L là chủ nhà nghỉ Đ không biết việc mua bán dâm của Lường Thị Đ với Lê Anh T, Vì Thị L với Trần Văn L nên không đặt ra việc xử lý.

[11] Đối với chị Nguyễn Thị H đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, không biết việc V dẫn dắt Lường Thị Đ, Vì Thị L bán dâm cho khách nên không đặt ra việc xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn V phạm tội "Môi giới mại dâm".

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn V 38 (*ba mươi tám*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 25/12/2018 và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại Lương Văn V 01 giấy chứng minh dân dân số 082192461 tên Lương Văn V, do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 29/8/2017;

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 600.000đ (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ).

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 01/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách)*.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lương Văn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Giang

- Lưu trữ.